| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 và 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thuỳ V**, sinh năm 2001;
Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Minh Đ, phường L, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1998;
Địa chỉ: 35/2 Huỳnh Việt T, phường L, tỉnh Tây Ninh.

*(Bà V, ông N vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2025 và các lời trình bày của bà Trần Thị Thuỳ V có nội dung:*

Năm 2022, bà V quen biết và kết hôn với ông Nguyễn Thành N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bà và ông N chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện bà V và ông N không còn chung sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: bà V và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thuỳ L sinh ngày 02/7/2022. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là 01/01/2026.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/11/2025, bà V có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

*Bị đơn, ông Nguyễn Thành N trình bày:*

Ông Nguyễn Thành N thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Thuỳ V về thời gian kết hôn, về con chung của vợ chồng. Ông N thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống thì ông có gây ra lỗi lầm, gây nợ nần để gia đình mâu thuẫn. Nay ông đồng ý khắc phục sai lầm, sữa chữa bản thân để hàn gắn gia đình chứ không đồng ý ly hôn.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông N không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được các biện pháp hàn gắn gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: ông N và bà V có 01 con chung, bà V đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Thuỳ V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành N có địa chỉ cư trú tại phường Long An, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Trần Thị Thuỳ V, Bị đơn là ông Nguyễn Thành N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập các đương sự đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông N không chấp hành. Riêng bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thuỳ V và ông Nguyễn Thành N tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An năm 2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà V thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông N không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà V và ông N đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý cho bà V được ly hôn với ông N theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà V và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thuỳ L sinh ngày 02/7/2022. Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Ông N không đồng ý ly hôn với bà V nên cũng không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà V yêu cầu ly hôn với ông N là có căn cứ nên khi bà V yêu cầu Toà án xem xét giải quyết vấn đề con chung cũng là vấn đề cần được giải quyết trong vụ án này. Xét thấy, bà V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, con chung là nữ cũng cần có sự quan tâm, giáo dục từ mẹ nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà V yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng mà bà V yêu cầu cũng phù hợp với tình hình thực tế để chăm sóc cho một trẻ trong giai đoạn hiện nay nên chấp nhận yêu cầu của bà V, buộc ông N phải cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là 01/01/2026.

[6] Ông N được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông N, bà V có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 54, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 103 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thuỳ V, cho bà Trần Thị Thuỳ V ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Giao một (01) con chung tên Nguyễn Ngọc Thuỳ L sinh ngày 02/7/2022 cho bà Trần Thị Thuỳ V nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là 01/01/2026.

Ông Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Thành N, bà Trần Thị Thuỳ V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Thuỳ V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005927 ngày 07/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh thành án phí dân sự sơ thẩm, bà V đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Thành N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Kiều Trinh**